

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC G
TỈNH BẮC G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21 tháng 6 năm 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vượng.

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G tham gia phiên tòa:

Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 26/5/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phùng Thị L, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn Đồng Sau, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G.

Nơi ở hiện tại: Thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phong, Hện Yên D, tỉnh Bắc G.

* Bị đơn: Anh Trịnh Văn Ph, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đồng Sau, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G.

(Chị L có mặt, anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 19/3/2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phùng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn Ph đăng ký kết hôn ngày 11/5/2018 tại UBND xã Đồng Sơn, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G và đã được cấp giấy đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trước khi đăng ký kết hôn, chị và anh Ph có được tự do tìm hiểu, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép

buộc. Tuy nhiên, vì nhiều lý do cá nhân nên chị và anh Ph không tổ chức cưới hỏi, không chung sống cùng nhau. Anh Ph vẫn sống tại nhà anh Ph tại thôn Đồng Sau, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G. Còn chị vẫn sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phong, Hện Yên D, tỉnh Bắc G. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh Ph là do nhiều lần chị giục anh Ph thừa cHện với 2 bên gia đình để tổ chức cưới hỏi nhưng anh Ph cứ khất lần, và nói với chị là bố mẹ anh Ph không đồng ý. Hơn nữa, từ khi chị và anh Ph đăng ký kết hôn, anh Ph không quan tâm chu đáo đến chị và con, chỉ thi thoảng đến thăm con và cũng không chu cấp tiền để chị nuôi con. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Ph, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 01 con chung là Trịnh Gia H sinh ngày 12/11/2017. Hiện nay, cháu H đang ở cùng với chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị tiếp tục được con chung, không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm nhân viên tại Spa Thu Thu T (địa chỉ: Số nhà 37, đường Cô Bắc, phường LL, thành phố Bắc G), thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh Ph không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ph đều không đến Tòa án làm việc, không có văn bản thể hiện quan điểm.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập một số tài liệu, chứng cứ.

- Tại Biên bản làm việc ngày 20/4/2021, bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của anh Ph cung cấp như sau: Chị L và anh Ph không tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, không chung sống cùng nhau ngày nào. Anh Ph chị L có mâu thuẫn gì hay không bà cũng không biết, bà chỉ biết hiện chị L không còn tình cảm với anh Ph nữa. Nay chị L xin ly hôn anh Ph, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị L, anh Ph. Chị L và anh Ph có 01 con chung, hiện đang ở cùng chị L. Sau khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung cho chị L nuôi dưỡng vì hiện nay anh Ph đang phải nuôi 3 con chung với vợ cũ.

- Tại Biên bản làm việc ngày 8/4/2021, trưởng thôn thôn Đồng Sau, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G cung cấp như sau: Chị L và anh Ph có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Sơn theo quy định nhưng không tổ chức cưới hỏi. Chị

L không sống cùng anh Ph tại địa phương nên địa phương không biết chị L và anh Ph có mâu thuẫn như thế nào.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được vì anh Ph vắng mặt.

Ngày 14/5/2021, anh Ph vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Ph tiếp tục vắng mặt. Nguyên đơn chị Phùng Thị L giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự (vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa ngày 14/5/2021 không lý do).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị L được ly hôn anh Trịnh Văn Ph.
- Về con chung: Giao chị L nuôi con chung Trịnh Gia H sinh ngày 12/11/2017. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Trịnh Văn Ph có hộ khẩu thường trú tại thôn Đồng Sau, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Bắc G thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền, đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Trịnh Văn Ph đã được triệu tập họp L nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai không lý do. Do đó, Tòa án nhân

dân thành phố Bắc G xét xử vắng mặt anh Ph là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Ph kết hôn ngày 11/5/2018 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, kể từ khi đăng ký đến hôn, chị L và anh Ph không chung sống cùng nhau, chị L xác định giữa chị và anh Ph có nhiều mâu thuẫn, anh Ph không quan tâm chăm lo đến chị và con. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L về việc ly hôn anh Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

[4.1] Chị L và anh Ph có một con chung là Trịnh Gia H sinh ngày 12/11/2017, hiện đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, chị L có việc làm, có thu nhập, nơi ở ổn định nên để tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển tâm, sinh lý, ổn định việc sinh hoạt của con chung, cần giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4.3] Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị L được ly hôn anh Trịnh Văn Ph.

2. Về con chung: Giao chị Phùng Thị L nuôi con chung Trịnh Gia H sinh ngày 12/11/2017. Về cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001982 ngày 23/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc G. Xác định chị L đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Bắc G;
- CCTHADS TP. Bắc G;
- TAND tỉnh Bắc G;
- UBND xã Đồng Sơn, TP Bắc G, tỉnh Bắc G
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Phương Thảo